TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày 30-01-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

Bà Phạm Tú Nhi.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 601/2017/TLST- DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần tập đoàn H; Trụ sở: số 9, Đại lộ T, khu công nghiệp S, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Hà Thanh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: 183 Nguyễn Văn T, phường 10, quận P, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/10/2017). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại vận tải biển P; Trụ sở: Xóm T, xã Đ, huyện N, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1961; Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện N, thành phố H; Chức vụ: giám đốc Công ty TNHH Thương mại vận tải biển P, là người đại diện theo pháp luật. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Cổ phần tập đoàn H là anh Hà Thanh T trình bày:

Ngày 09/6/2014, Công ty Cổ phần Tập đoàn H (sau đây gọi là Công ty H) và Công ty TNHH thương mại vận tải biển P (sau đây gọi là Công ty P) có ký kết hợp đồng vay tiền. Theo đó, Công ty H cho Công ty P vay số tiền là 400.000.000 đồng trong thời hạn 02 năm kể từ ngày tiền được chuyển vào tài khoản số 017704060043439 tại Ngân hàng VIB – Chi nhánh T và không tính lãi trong thời hạn cho vay.

Sau khi ký kết Hợp đồng, ngày 10/6/2014 Công ty H đã chuyển số tiền 400.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên của Công ty P. Theo quy định tại Hợp đồng, Công ty P có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ, một lần số tiền 400.000.000 đồng và phải thực hiện trong vòng 10 ngày kể từ khi hết thời hạn cho vay. Đến hết ngày 19/6/2016 Công ty P đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên cho Công ty H.

Sau đó, Công ty H đã nhiều lần liên lạc với Công ty P để yêu cầu trả nợ nhưng Công ty P vẫn tiếp tục trì hoãn việc thanh toán khoản nợ đến hạn. Đến ngày 16/7/2016, Công ty P gửi Công văn số 18.CV.PSC về việc gia hạn trả nợ tiền vay giải quyết sự cố tàu P 26 cho Công ty H với nội dung xin gia hạn thời hạn trả nợ đến tháng 06/2017. Tuy nhiên, đến hết tháng 6/2017, Công ty H vẫn không nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào từ Công ty P. Hành vi cố ý không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty P đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H.

Do vậy, Công ty H khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị Tòa án buộc Công ty P phải trả toàn bộ số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền ngày 09/6/2014; Buộc Công ty P thanh toán tiền lãi phát sinh (tạm tính từ ngày 10/06/2016 đến ngày 10/10/2017) là: 7%/12 x 1,5 x 16 tháng x 400.000.000 đồng = 55.999.999 đồng.

Tổng cộng, buộc Công ty P trả cho Công ty H số tiền gốc và lãi phát sinh tạm tính là 455.999.999 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng).

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Thương mại vận tải biển P là ông Phạm Văn M có yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H đã trình bày:

Năm 2014, do Công ty TNHH Thương mại vận tải biển P gặp khó khăn về tài chính nên Công ty H có cho Công ty P vay số tiền là 400 triệu đồng để trục vớt tàu và hàng hóa. Công ty H đã chuyển cho Công ty P số tiền là 400 triệu đồng vào tài khoản Công ty P tại Ngân hàng VIB chi nhánh T. Thời hạn vay là 02 năm từ ngày ký hợp đồng là ngày 09/6/2014. Đến nay Công ty P chưa thanh toán tiền vay cho Công ty H, Công ty P đề nghị được trả dần trong vòng 02 năm kể từ ngày 01/01/2018 và xin được miễn giảm tiền lãi do làm ăn khó khăn.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trả nợ gốc là có căn cứ. Đối với yêu cầu tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 09/6/2016 là chưa phù hợp với thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng vay tiền ngày 09/6/2014, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện khởi kiện: Công ty Cổ phần Tập đoàn H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH thương mại vận tải biển P phải trả số tiền vay là 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền ngày 09/6/2014 và tiền lãi phát sinh. Tại Điều 6 Hợp đồng vay tiền ngày 09/6/2014 thể hiện thỏa thuận về phương thức giải quyết tranh chấp: *"...trường hợp không giải quyết được thì hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án có thẩm quyền nơi đặt trụ sở của bên A để giải quyết"*. Bên A trong hợp đồng – Công ty Cổ phần Tập đoàn H có trụ sở tại số9, Đại lộ T, khu công nghiệp S, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Từ ngày10/6/2016 cho đến nay, Công ty P không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 07/11/2017, Công ty Hoa Sen khởi kiện yêu cầu Công ty P thanh toán số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh là vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt do điều kiện đi lại xa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Xét Hợp đồng vay tiền ngày 09/6/2014 được giao kết giữa người đại diện hợp pháp của Công ty H với người đại diện hợp pháp của Công ty P, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty P thừa nhận đã nhận đủ tiền vay nhưng hết thời hạn vay không thanh toán tiền vay cho Công ty H. Như vậy Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc theo thỏa thuận nên Công ty H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty P thanh toán toàn bộ khoản tiền vay là 400.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/01/2018, người đại diện hợp pháp của bị đơn đề nghị được miễn, giảm tiền lãi nhưng tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không chấp nhận. Tại Điều 3 của Hợp đồng vay tiền ngày 09/6/2014 thể hiện: "*Trong thời hạn vay Bên A không tính lãi đối với số tiền cho Bên B vay; Ngay khi hết thời hạn vay, trong vòng 10 ngày Bên B có trách nhiệm hoàn trả đủ và trả một lần cho Bên A toàn bộ số tiền"*. Hợp đồng ngày 09/6/2014 không thỏa thuận về việc trả lãi đối với số tiền chậm trả nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, nguyên đơn xác định thời điểm bắt đầu tính lãi chậm trả từ ngày 09/6/2016 là chưa phù hợp. Căn cứ theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng vay tiền như trên thì bị đơn có nghĩa vụ phải thanh toán tiền lãi chậm trả kể từ ngày 19/6/2016. Do đó, thời hạn tính lãi được tính từ ngày 19/6/2016 đến ngày nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 10/10/2017.

Cụ thể: 7%/12 x 1,5 x 15 tháng 20 ngày x 400.000.000 đồng = 54.833.332 đồng.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích nêu trên xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn H.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH thương mại vận tải biển P phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn H đối với Công ty TNHH thương mại vận tải biển P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc Công ty TNHH thương mại vận tải biển P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Tập đoàn H tổng số tiền còn nợ là: 454.833.332 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng phát sinh từ

Hợp đồng vay tiền ngày 09/6/2014 và tiền lãi chậm thanh toán là 54.833.332 đồng (7%/12 x 1,5 x 15 tháng 20 ngày x 400.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH thương mại vận tải biển P phải chịu 22.193.333 (Hai mươi hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng. Trả lại cho Công ty Cổ phần Tập đoàn H 11.120.000 (mười một triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010332 ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thắm